TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 14 / 6 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn;

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Hiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A (T), sinh ngày 18/02/2000, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Yến O; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1980; địa chỉ: số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Thanh L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Đoàn Ngọc Hạ L, sinh năm 1980; địa chỉ: số C, đường T, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Đỗ Hoàng D, sinh năm 1980; địa chỉ: số D, đường T, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Thế P, sinh năm 1996; địa chỉ: số E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng A sống cùng nhà với ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị L (cậu, mợ của A), tại số B, khóm Đ, phường M, thành phố L. Khoảng 12 giờ ngày 24/02/2018, lợi dụng lúc ông N, bà L đi vắng, A vào phòng của ông N, bà L ở tầng 2 lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 của ông N để trên nệm rồi đem đến cửa hàng mua bán điện thoại M tại số E, khóm T, phường M, thành phố L bán cho ông Trần Thanh L được 1.550.000 đồng. A sử dụng số tiền này chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 25/02/2018, A cho bà L biết việc A lấy trộm điện thoại của ông N. Sau đó, bà L cùng A đến cửa hàng mua bán điện thoại M chuộc điện thoại nhưng không được do bà Đoàn Ngọc Hạ L đã bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên bà L đến Công an phường M trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 297/KL-HĐ ngày 28/02/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động Oppo A39, trị giá 3.842.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do ông N không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 24/02/2018, khi ở nhà của ông N, bà L (cậu, mợ của bị cáo), do nảy sinh ý định tìm tài sản chiếm đoạt nên bị cáo vào phòng của ông N, bà L ở tầng 2 chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 của ông N được để trên nệm. Bị cáo gọi điện thoại cho anh Huỳnh Thế P chở bị cáo đến cửa hàng mua bán điện thoại M bán cho người nam được 1.550.000 đồng. Sau đó, bị cáo và anh P sử dụng số tiền này chơi game bắn cá hết. Đến ngày 25/02/2018, khi bà L hỏi, bị cáo đã nói cho bà L biết việc bị cáo chiếm đoạt điện thoại của ông N. Bà L cùng bị cáo đến Cửa hàng M chuộc điện thoại nhưng không được do bà Đoàn Ngọc Hạ L đã bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/02/2018 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên lập; lời khai của ông Nguyễn Thanh N, bà Trần Thị L về việc ông N bị mất 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 vào ngày 24/02/2018. Sau đó, khi bà L hỏi thì bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt và dẫn bà L đến Cửa hàng M chuộc lại nhưng không chuộc được; lời khai của ông Đỗ Hoàng D (chủ cửa hàng M), ông Trần Thanh L (nhân viên bán hàng), bà Đoàn Ngọc Hạ L (vợ ông D) về việc Cửa hàng M có mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 từ bị cáo vào ngày 24/02/2018 nhưng Cửa hàng M đã bán lại điện thoại cho người không rõ họ tên, đại chỉ vào ngày 25/02/2018 với giá 1.800.000 đồng; lời khai của anh Huỳnh Thế P về việc có chở bị cáo đến

Cửa hàng M bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 và được bị cáo nạp tiền chơi game bắn cá giúp bị cáo khoảng 150.000 đồng.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông N.

Kết luận định giá tài sản số 297/KL-HĐ ngày 28/02/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định điện thoại di động Oppo A39, trị giá 3.842.500 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông N là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng cửa phòng ông N, bà L không khóa, tài sản không có người trông giữ, nhanh chóng mang tài sản đi nơi khác và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh P đã có hành vi chở bị cáo đi bán điện thoại hiệu Oppo A39 bị chiếm đoạt và cùng bị cáo sử dụng tiền bán tài sản này; ông L, ông D đã có hành vi mua điện

thoại hiệu Oppo A39 bị chiếm đoạt; bà L có hành vi bán điện thoại hiệu Oppo A39 bị chiếm đoạt sau khi mua. Tuy nhiên, anh P, ông L, ông D, bà L không biết điện thoại hiệu Oppo A39 là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với anh P, ông L, ông D, bà L là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự, ông N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp, số tiền 1.550.000 đồng có được từ việc bị cáo bán điện thoại di động Oppo A39 là tiền do bán tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo đã nạp 150.000 đồng trong số 1.550.000 đồng nạp để anh P chơi game. Bị cáo và anh P xác định, anh P chỉ chơi dùm bị cáo và không biết số tiền này do phạm tội mà có. Vì vậy, buộc bị cáo giao nộp số tiền 1.550.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền chênh lệch từ việc mua bán điện thoại di động Oppo A39 của cửa hàng M, ông Đỗ Hoàng D ngay tình trong việc mua bán điện thoại di động Oppo A39, không biết tài sản mua bán do phạm tội mà có. Vì vậy, không buộc ông D giao nộp số tiền chênh lệch từ việc mua bán điện thoại di động Oppo A39 vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A (T) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"*;*

Xử phạt: Nguyễn Hoàng A: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/3/2018 *(ngày chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm mười tám).*

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A giao nộp số tiền *1.550.000 (một triệu, năm trăm năm chục nghìn) đồng* vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh N, ông Trần Thanh L, bà Đoàn Ngọc Hạ L, ông Đỗ Hoàng D và anh Huỳnh Thế P là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình